TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **62**/2022/HNGĐ - ST Ngày 29 - 12-2022 *V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Lê Đức Thuận.

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-ST ngày 15tháng 12năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hoa M, sinh năm1991.

ĐKHKTT: thôn H, xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm1985.

ĐKHKTT: thôn H, xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 52, phân trại số x, trại giam số x, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa vắng mặt chị M và anh C. (*chị M và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2022 và bản tự khai ngày 17/8/2022, nguyên đơn chị Lê Thị Hoa Mtrình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Hoa M và anh Nguyễn Duy Ckết hôn với nhau

trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2012tại UBND xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thườngđến khoảng tháng 10 năm 2015thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C vay tiền làm ăn thua lỗ, chủ nợ đến nhà đòi nợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ con. Mặc dù đã khuyên can nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2015cho đến nay, không ai quan tâmđến ai. Hiện nay chịkhông có thai nghén gì.Năm 2016, anh C bị bắt về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và phải đi chấp hành án tại trại giam số x, tổng cục 10, Bộ Công an, đóng tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòaángiảiquyếtchochịđượclyhônanh C.

- *Về con chung*:ChịMai và anh C có 01 con chung là Nguyễn An H, sinh ngày 28/6/2013.Hiện nay con đang ở với chị M. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:*Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2022bị đơn là anh Nguyễn Duy Ctrình bày:*

- *Về hôn nhân:*Anh C và chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016do phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh phải chấp hành án tại trại giam số x, tổng cục 10, Bộ Công an, đóng tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An với mức án là 14 năm tù. Kể từ đó đến nay tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay chị M đề nghị ly hôn anh cũng thống nhất ly hôn.

- *Về con chung:*Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn An H, sinh ngày28/6/2013, khi ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị Lê Thị Hoa M trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay đang chấp hành án phạt tù.

- *Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Nguyễn Duy Cđagn chấp hành án phạt tù và có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải và làm việc của Tòa án, vì vậy thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố Tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anhNguyễn Duy Cvà chị Lê Thị Hoa M nhưng anh C và chị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xử vắng mặt anh C và chị M.

- *Về nội dung:*

Chị M và anh Ckết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/9/2012, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian sống chung, chị M và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Hiện tại cả hai bên đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn anh C.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn An H, sinh ngày28/6/2013. Hiện nay con đang ở với chị M, anh C đồng ý giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con và anh C đang phải chấp hành án phạt tù, do đó anh đề nghị được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét mà dành quyền cho các bên đương sự khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí:Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của phápluật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Duy Ccó hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Lê Thị Hoa M yêu cầu Tòa

án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ ánanh Nguyễn Duy Cđang phải chấp hành án phạt tù và có đơn đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tạiphiêntòasơthẩmvắng mặtchị Lê Thị Hoa M và anh Nguyễn Duy C,tuynhiênchị M và anh Cđềucóđơnxin xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xétxửvắngmặtchị M và anh Clàđúngvớiquyđịnhcủaphápluật.

[2] *Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hoa M và anh Nguyễn Duy C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/9/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2015thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai vợ chồng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho được lyhôn.

- Về con chung: vợ chồng có01 con chung tên là Nguyễn An H, sinh ngày28/6/2013. Hiện nay đang sống cùng chị M.

Nguyện vọng của chị Msau khi ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, nguyện vọng của anh C là nhường quyền nuôi con cho chị M, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Xét yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con chung của chị M và anh C thấy rằng:

Chị M và anh C kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H,huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/9/2012, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do anh C vay nợ nhiều, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau từ tháng 12 năm 2015, sau đó anh C phạm tội và phải đi chấp hành hình phạt tù. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án được ly hôn.

Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều

56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị M được ly hôn anh Clà phùhợp.

Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung là Nguyễn An H, sinh ngày28/6/2013

Trong quá trình xây dựng hồ sơ chị M đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về phía anh C, anh nhường quyền nuôi con cho chị M và không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị M và anh Cthấy rằng: Hiện nay cháu Nguyễn An Hđang ở với chị M, anh C đang phải đi chấp hành án phạt tù. Vì vậy, cần giao cháu Hiền cho chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị M không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Hiền và đảm bảo nguyện vọng của cả hai vợchồng.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản và công nợ chung cho hai bên đươngsự.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Hoa M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của phápluật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử chochị Lê Thị Hoa M được ly hôn anh Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn An H, sinh ngày 28/6/2013cho chị Lê Thị Hoa M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Mkhông yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêucầu.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0006948 ngày 28/6/2022. Chấp nhận chị M nộp đủ án phí.

*5. Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị M và anh C.Chị M và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã H, Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh